

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2021.
Về việc: “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;

2. Ông Hoàng Văn Tâm;

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Hiếu

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hàm Thuận Nam tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Ry – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2020/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **bà L.T.V – sinh năm 1994.** (có mặt)

Địa chỉ: thôn D.H1, xã H.K, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* **ông N.T.H – sinh năm 1988.** (có mặt)

Địa chỉ: thôn P.S, xã H.C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà L.T.V trình bày: ông bà chung sống với nhau từ năm 2013, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.C vào ngày 10/6/2013. Quá trình chung sống ông bà có mâu thuẫn thường xuyên do ông H thường xuyên mê cờ bạc, cá độ, gây nợ nần rồi bỏ nhà trốn đi nhiều lần, bà có nhiều lần khuyên bảo nhưng chỉ đỡ được thời gian rồi sau đó nợ nần càng ngày càng nhiều. Năm 2018 ông bà tới thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh để xây nhà, trông thanh long nhưng ông H vẫn không thay đổi. Hiện nay ông bà đã không còn chung sống từ đầu năm 2020 đến nay. Bà về nhà di bà tại thôn D.H1, xã H.K,

còn ông H vẫn sống tại thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, giữa ông bà không liên hệ hàn gắn tình cảm gì. Nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.T.H

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên N.T.H2 (sinh ngày 06/12/2013) hiện nay con đang ở với bà, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn là ông N.T.H trình bày: ông bà chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.C vào ngày 10/6/2013. Sau khi kết hôn ông bà cùng chung sống với cha mẹ ông đến năm 2016 thì ông bà ra riêng ở thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì với nhau. Chỉ có nói qua lại vấn đề tiền bạc. Do sau khi cất nhà thì ông bà còn nợ Ngân hàng 80.000.000 đồng, còn ông đi buôn trái thanh long bị lỗ, một phần do ông chơi cờ bạc, không có tiền, lại còn có thêm nợ nần, về nhà vợ chồng có nói chuyện với nhau, ông thì bỏ nhà đi còn vợ thì ôm con về nhà ngoại. Ông bà không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2019 đến nay. Ông hiện nay vẫn còn thương vợ nên ông không đồng ý ly hôn với bà L.T.V.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên N.T.H2 (sinh ngày 06/12/2013) hiện nay con đang ở với mẹ, nếu bà V yêu cầu được quyền nuôi con thì ông đồng ý giao con cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Vụ án hòa giải không thành do các đương sự không thống nhất được các vấn đề trong vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L.T.V, cho bà V được ly hôn với ông N.T.H;

Về nuôi con: đề nghị Tòa án cấp nhận yêu cầu nuôi con của bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà L.T.V nộp đơn xin ly hôn với ông N.T.H (Cư trú tại: thôn P.S, xã H.C, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] về quan hệ hôn nhân: Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn trong thời gian chung sống; hai bên đã không còn chung sống từ tháng 10/2019 đến nay, mặc dù ông H không đồng ý ly hôn nhưng ông H cũng thừa nhận hai bên có nhiều mâu thuẫn và nhiều lần thuyết phục bà V cùng về chung sống như bà V không đều đồng ý.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà L.T.V và ông N.T.H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà L.T.V.

[2.2] Về con chung: xét thấy cháu N.T.H2 hiện đang ở với mẹ, hơn nữa ông N.T.H cũng đồng ý giao con cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, do đó chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn.

Bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không buộc ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản và nghĩa vụ chung: không xem xét.

[3] Về án phí: Bà L.T.V chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, và Điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L.T.V, bà L.T.V được ly hôn với ông N.T.H.

- **về con chung:** chấp nhận yêu cầu của bà L.T.V, giao cho bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên N.T.H2 – sinh ngày 06/12/2013. Hiện nay con đang ở với bà V.

Ông N.T.H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

* **Về án phí:** Bà L.T.V chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số N⁰ 0008705 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà L.T.V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- đương sự
- VKSND Hàm Thuận Nam
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- THADS Hàm Thuận Nam
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thúy Vũ